

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-10-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Trúc Phương

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

- **Thư ký phiên toà:** Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà:** Bà Đồ Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Minh T; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Mai Q; Địa chỉ: đường L, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2021 của nguyên đơn là ông Lâm Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Minh T và bà Thạch Thị Mai Q có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường 5 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và cùng sinh sống tại số 293, ấp Bưng Chông, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời kỳ hôn nhân ông bà chung

sống hạnh phúc với nhau và có con chung: Lâm Hoàng N, giới tính nam, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014.

Ông Lâm Minh T cho rằng từ năm 2014 bà Thạch Thị Mai Q cắt khẩu chuyển về sinh sống tại số 90B đường Lương Định Của, khóm 4, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng năm 2016 thì bà Q bỏ đi khỏi địa phương, bản thân ông T và người thân tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức.

Vụ việc đã được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết tại Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 28 tháng 01 năm 2021, chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Minh T tuyên bố bà Thạch Thị Mai Q, sinh năm 1991, nơi cư trú cuối cùng tại số 90B đường Lương Định Của, khóm 4, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Ông T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Ông T trình bày không có nợ ai và cũng không có ai nợ ông bà.

Nay ông Lâm Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Minh T yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị Mai Q.

Về con chung: cháu Lâm Hoàng N, giới tính nam, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014. Từ khi bị đơn Thạch Thị Mai Q bỏ đi cho đến nay cháu N đều sống chung với ông T. Nay ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến đủ 18 tuổi, hiện nay bà Q đang mất tích nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lâm Minh T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Thạch Thị Mai Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 01 năm 2021. Kết quả Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Sóc Trăng cho thấy bà Q đã bỏ nhà đi từ năm 2016 cho đến nay vẫn không có tin tức gì với gia đình và hiện tại không có mặt tại địa phương. Kể từ ngày thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nhưng đến ngày 27/10/2021 Tòa án đưa ra xét xử công khai sơ thẩm, bà Thạch Thị Mai Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà Thạch Thị Mai Q để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn bản photo có chứng thực tên ông Lâm Minh T và bà Thạch Thị Mai Q, Giấy khai sinh bản sao mang tên Lâm Hoàng N, một bản sao giấy chứng minh nhân dân ông Lâm Minh T. Một bản sao hộ khẩu có chứng thực. Một bản sao có chứng thực quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên bố bà Thạch Thị Mai Q mất tích.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng

đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa bị đơn là bà Thạch Thị Mai Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật. Đối với nguyên đơn ông Lâm Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh T, về việc ông T được ly hôn với bà Thạch Thị Mai Q và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Hoàng N, giới tính nam, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 đến tuổi trưởng thành và hiện nay bà Q đang mất tích nên không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung ông T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lâm Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Thạch Thị Mai Q và bà Q cư trú cuối cùng tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lâm Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là bà Thạch Thị Mai Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Thạch Thị Mai Q theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Minh T và bà Thạch Thị Mai Q có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên hôn nhân ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3.2] Về yêu cầu ly hôn của ông Lâm Minh T: Lý do ông Lâm Minh T xin ly hôn vì bà Thạch Thị Mai Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 01/2021/QĐST- VDS ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã tuyên bố bà Thạch Thị Mai Q mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa bà Thạch Thị Mai Q vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của ông Lâm Minh T. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, anh Lâm Minh T được ly hôn với bà Thạch Thị Mai Q.

[3.3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà Q có một người con chung là cháu Lâm Hoàng N, giới tính nam, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 đang sống chung với ông T nên cần giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Hoàng N, phù hợp với nguyện vọng của cháu N; bà Q là người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con mà không ai được cản trở phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.5] Về tài sản chung: Ông T tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.6] Về nợ chung: Ông Lâm Minh T tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Minh T và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Lâm Minh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh T:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Minh T được ly hôn với bà Thạch Thị Mai Q.

1.2/. Về con chung:

Giao cho ông Lâm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Hoàng N, giới tính nam, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 hiện đang sống chung với ông Lâm Minh T cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Thạch Thị Mai Q có quyền, nghĩa vụ thăm non, chăm sóc cháu Lâm Hoàng N, giới tính nam, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung: Ông Lâm Minh T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Ông Lâm Minh T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Minh T phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số: 0007905 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Lâm Minh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường 5, thành phố Sóc Trăng;
- Lưu HSVS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**